

Số: 158/2017/QĐST-DS

Quận 5, ngày 16 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2017/DSST (TLST-DS) ngày 04 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tường V**, sinh năm 1956;

Thường trú: Số A đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Bùi Văn M**, sinh năm 1944;

Địa chỉ thường trú của ông M: Số Đ đường E, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc của bà V và của ông M: Số I đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Phương Đ**, sinh năm 1961;

Thường trú: Số N đường O, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Hoàng Xuân Đ**, sinh năm 1977;

Địa chỉ thường trú của ông Đ: Số R đường S, Phường T, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1963;

Thường trú: Số V đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông **Bùi Văn M**, sinh năm 1944;

Địa chỉ thường trú của ông M: Số Đ đường E, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc của ông H và của ông M: Số I đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.2. Bà **Nguyễn Minh Ng**, sinh năm 1982;

Thường trú: Số A Ngõ B đường C (số cũ: Số A Tổ B), phường C, quận D, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng: Ông **Bùi Văn M**, sinh năm 1944;

Địa chỉ thường trú của ông M: Số Đ đường E, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc của bà Ng và của ông M: Số I đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.3. **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A;**

Địa chỉ trụ sở chính: Số Đ đường E, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát Triển A;

Địa chỉ Chi nhánh N: Số I đường K, Phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông **Phạm Phong Ph**, sinh năm 1981 - Giao dịch viên Chi nhánh N - Ngân hàng TMCP Phát triển A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

2.1. Bà Nguyễn Tuệ Ch, sinh năm 1921 có địa chỉ cư trú tại số A Lô B chung cư C, Phường D, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh có 04 (Bốn) tài khoản tiết kiệm tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A - Chi nhánh N, cụ thể như sau:

+ Tài khoản: 002840010002676 mở ngày 20 tháng 01 năm 2012 tiền gửi là USD (Đô la Mỹ) số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 07-8-2017 là 6.765,16 USD có giá trị tương đương với tiền Việt Nam Đồng là 153.298.525 đồng.

+ Tài khoản: 002704010020327 mở ngày 20 tháng 01 năm 2012 tiền gửi là Việt Nam Đồng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 07-8-2017 là 1.889.226.101 đồng có giá trị tương đương với USD (Đô la Mỹ) là 83.006,42 USD.

+ Tài khoản: 002704010021321 mở ngày 23 tháng 4 năm 2012 tiền gửi là Việt Nam Đồng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 07-8-2017 là 38.607.880 đồng có giá trị tương đương với USD (Đô la Mỹ) là 1.696,30 USD.

+ Tài khoản: 002704010021972 mở ngày 18 tháng 6 năm 2012 tiền gửi là Việt Nam Đồng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 07-8-2017 là 295.865.344 đồng có giá trị tương đương với USD (Đô la Mỹ) là 12.999,36 USD.

Tổng cộng số tiền của bà Nguyễn Tuệ Ch trong 04 (Bốn) tài khoản nêu trên tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A - Chi nhánh N được tính thành tiền Việt Nam Đồng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 07 tháng 8 năm 2017 là **2.376.997.850 đồng** (Hai tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng) có giá trị tương đương với USD (Đô la Mỹ) là 104.467,24 USD theo Giấy xác nhận số dư tài khoản ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A - Chi nhánh N.

2.2. Bà Nguyễn Tuệ Ch đã chết theo Giấy chứng tử số: 58 Quyển số 01/2012 ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Bà Nguyễn Tuệ Ch chết không để lại di chúc.

Những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Tuệ Ch gồm có: Cha của bà Nguyễn Tuệ Ch là cụ Nguyễn Đăng Th (cụ Th đã chết), Mẹ của bà Nguyễn Tuệ Ch là cụ Đào Thị Ch (cụ Ch đã chết), chồng của bà Nguyễn Tuệ Ch là ông Nguyễn Trọng Tr (ông Tr đã chết), con của bà Nguyễn Tuệ Ch có 04 người là Nguyễn Trọng Th (ông Th đã chết), bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn Phương Đ và ông Nguyễn Hồng H. Ông Nguyễn Trọng Thọ chết sau bà Ch, ông Nguyễn Trọng Th có vợ là bà Phạm Ngọc D đã ly hôn và có một người con duy nhất là Nguyễn Minh Ng; ông Nguyễn Trọng Th được hưởng thừa kế tài sản (được hưởng thừa kế di sản) của bà Nguyễn Tuệ Ch, bà Nguyễn Minh Ng được hưởng thừa kế tài sản (được hưởng thừa kế di sản) của ông Nguyễn Trọng Th, nên bà Ng thuộc diện được hưởng thừa kế tiếp theo (bà V, ông Đ, ông H và bà Ng có địa chỉ nơi cư trú như đã nêu trên).

Những người được hưởng tài sản thừa kế (hưởng di sản thừa kế) của bà Nguyễn Tuệ Ch gồm có: Bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn Phương Đ, ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Minh Ng (bà Ng thuộc diện được hưởng thừa kế tiếp theo).

2.3. Số tiền của bà Nguyễn Tuệ Ch trong 04 (Bốn) tài khoản nêu trên tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A - Chi nhánh N được tính thành tiền Việt Nam Đồng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 07 tháng 8 năm 2017 là **2.376.997.850 đồng** (Hai tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng) có giá trị tương đương với USD (Đô la Mỹ) là 104.467,24 USD theo Giấy xác nhận số dư tài khoản ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Ngân hàng TMCP Phát Triển A - Chi nhánh N được phân chia như sau:

Phân chia cho bà Nguyễn Thị Tường V được hưởng số tiền Việt Nam Đồng là 594.249.462 đồng (Năm trăm chín mươi tư triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng) có giá trị tương đương với USD (Đô la Mỹ) là 26.116,81 USD.

Phân chia cho ông Nguyễn Phương Đ được hưởng số tiền Việt Nam Đồng là 594.249.462 đồng (Năm trăm chín mươi tư triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng) có giá trị tương đương với USD (Đô la Mỹ) là 26.116,81 USD.

Phân chia cho ông Nguyễn Hồng H được hưởng số tiền Việt Nam Đồng là 594.249.462 đồng (Năm trăm chín mươi tư triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng) có giá trị tương đương với USD (Đô la Mỹ) là 26.116,81 USD.

Phân chia cho bà Nguyễn Minh Ng được hưởng số tiền Việt Nam Đồng là 594.249.462 đồng (Năm trăm chín mươi tư triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng) có giá trị tương đương với USD (Đô la Mỹ) là 26.116,81 USD.

Theo Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A - Chi nhánh N thì tỷ giá USD (Đô la Mỹ) được tính thành tiền Việt Nam Đồng tại thời điểm ngày 07

tháng 8 năm 2017 là 22.753 đồng/ 01 USD (Giấy xác nhận số dư tài khoản ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A - Chi nhánh N).

Đối với số tiền lãi phát sinh sau ngày 07 tháng 8 năm 2017, tiếp tục được chia đều cho 04 (Bốn) người đồng thừa kế của bà Nguyễn Tuệ Ch là bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn Phương Đ, ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Minh Ng.

Hiện nay ông Nguyễn Hồng H đang lưu giữ bản chính của 04 (Bốn) sổ tiết kiệm đối với 04 (Bôn) tài khoản nêu trên của bà Nguyễn Tuệ Ch nên ông Nguyễn Hồng H phải có trách nhiệm giao nộp lại bản chính của bốn sổ tiết kiệm này cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A khi có yêu cầu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A có trách nhiệm chi trả số tiền trong 04 (Bôn) tài khoản nêu trên của bà Nguyễn Tuệ Ch cho các đồng thừa kế của bà Ch là bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn Phương Đ, ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Minh Ng theo kỷ phần đã được phân chia cụ thể nêu trên.

Bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn Phương Đ, ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Minh Ng đồng ý cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A chi trả bằng tiền Việt Nam Đồng (đồng ý nhận tiền Việt Nam Đồng).

Việc chi trả số tiền được phân chia nêu trên do các đương sự là bà Nguyễn Thị Tường V, ông Nguyễn Phương Đ, ông Nguyễn Hồng H, bà Nguyễn Minh Ng và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển A tự thực hiện hoặc được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp các đương sự không tự thực hiện được việc phân chia tài sản thừa kế nêu trên thì các đương sự đều có quyền tự yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự (Chi cục Thi hành án dân sự) có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

2.4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Tường V tự nguyện chịu án phí hòa giải thành trên số tiền được chia (được nhận), được hưởng thừa kế với số tiền án phí phải chịu là 13.884.989 đồng (Mười ba triệu tám trăm tám mươi tư ngàn chín trăm tám mươi chín đồng) được trừ vào số tiền mà bà Nguyễn Thị Tường V đã nộp tạm ứng án phí là 11.600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AG/2014/0005081 ngày 04 tháng 4 Năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tường V còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 2.284.989 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi tư ngàn chín trăm tám mươi chín đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ông Nguyễn Phương Đ tự nguyện chịu án phí hòa giải thành trên số tiền được chia (được nhận), được hưởng thừa kế với số tiền án phí phải chịu là 13.884.989 đồng (Mười ba triệu tám trăm tám mươi tư ngàn chín trăm tám mươi chín đồng). Ông Nguyễn Phương Đ phải nộp số tiền án phí này để sung quỹ Nhà nước.

Ông Nguyễn Hồng H tự nguyện chịu án phí hòa giải thành trên số tiền được chia, được hưởng thừa kế với số tiền án phí phải chịu là 13.884.989 đồng

(Mười ba triệu tám trăm tám mươi tư ngàn chín trăm tám mươi chín đồng) được trừ vào số tiền mà ông Nguyễn Hồng H đã nộp tạm ứng án phí là 11.600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AG/2014/0005216 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hồng H còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 2.284.989 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi tư ngàn chín trăm tám mươi chín đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bà Nguyễn Minh Ng tự nguyện chịu án phí hòa giải thành trên số tiền được chia, được hưởng thừa kế với số tiền án phí phải chịu là 13.884.989 đồng (Mười ba triệu tám trăm tám mươi tư ngàn chín trăm tám mươi chín đồng) được trừ vào số tiền mà bà Nguyễn Minh Ng đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AG/2014/0005217 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Minh Ng còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 2.284.989 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi tư ngàn chín trăm tám mươi chín đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm (Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2017).

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Lưu Văn phòng và Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tường